TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **423**/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2020 về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q , sinh năm 1992

HKTT: Tổ C phường T, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Cư trú: Tổ Q phường T, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Mai Tiến N, sinh năm 1979

HKTT và cư trú: Số P ngõ O B, tổ U phường T, quận Long Biên, TP. Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 03 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ TRẦN THỊ Q VÀ ANH MAI TIẾN N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung là Mai Xuân P, sinh ngày 11/9/2012 cho anh Mai Tiến N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Q và anh Mai Tiến N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Chị Trần Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và công nợ chung: Chị Trần Thị Q và anh Mai Tiến N không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.3 Về án phí: Chị Trần Thị Q tự nguyện chịu cả 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016309 ngày 02 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị Trần Thị Q được hoàn lại số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn).*

3*. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Long Biên;
- UBND phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội; đăng ký số 130 ngày 11/11/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh